

BÁO CÁO

Công tác phòng, chống tham nhũng phục vụ kỳ họp lần thứ 6, Quốc hội khóa XV (Từ ngày 01/10/2022 đến ngày 31/7/2023)

Tiếp nhận Công văn số 676/TTT-NV3 ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Thanh tra tỉnh về việc báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng phục vụ kỳ họp lần thứ 6, Quốc hội khóa XV. Sở Y tế báo cáo kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN)

- Trong các cuộc họp giao ban định kỳ Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, Trưởng, Phó phòng của Sở được Lãnh đạo Sở quán triệt các văn bản liên quan đến ngân sách nhà nước, kế toán, chi tiêu nội bộ, cải cách hành chính, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, kê khai tài sản, cấp chứng chỉ hành nghề và giấy phép hoạt động, đấu thầu thuốc... sao gửi văn bản đến các đơn vị trong toàn ngành. Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm phổ biến và triển khai thực hiện tại đơn vị phụ trách.

- Ngày 14/4/2023, Sở Y tế mời Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ tập huấn, hướng dẫn các văn bản pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật (mới) liên quan đến công tác Tổ chức cán bộ. Quy trình, thủ tục xây dựng Đề án vị trí việc làm và công tác tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bổ nhiệm công chức, viên chức cho các đơn vị thuộc Sở Y tế và các Trung tâm Y tế huyện, thành phố.

b) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN

Ban chỉ đạo PCTN Sở Y tế họp định kỳ xem xét các trường hợp sai phạm sau khi có kết luận thanh tra và kịp thời ra văn bản chỉ đạo. Thành viên Ban chỉ đạo PCTN giúp Giám đốc Sở theo dõi việc triển khai thực hiện PCTN trong toàn Ngành. Thanh tra được giao đầu mối giúp Ban chỉ đạo trong việc đôn đốc theo dõi việc thực hiện và tổng hợp báo cáo công tác PCTN. Các đơn vị thuộc ngành

có Thanh tra của Thủ trưởng và Ban thanh tra nhân dân phối hợp giúp Thủ trưởng trong việc kiểm tra thực hiện công tác PCTN tại đơn vị.

2. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị

Giá các dịch vụ khám, chữa bệnh, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề, giấy phép hoạt động, bảng kê khai tài sản, mua sắm trang thiết bị y tế, xây dựng cơ bản, các nguồn viện trợ, kinh phí chi tiêu nội bộ, quy trình thủ tục giải quyết công việc, công tác tổ chức cán bộ (*tuyển dụng, bố trí, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, chuyển ngạch, luân chuyển, điều động*)... được công khai dưới nhiều hình thức như tổ chức đấu thầu, công bố tại cuộc họp của đơn vị, niêm yết tại trụ sở làm việc, thông báo bằng văn bản đến các đơn vị có liên quan, thông báo trên Website của ngành.

b) Xây dựng, ban hành và thực hiện các quy định về chế độ, định mức tiêu chuẩn

Đầu năm các đơn vị xây dựng lại các chế độ, định mức, tiêu chuẩn, quy chế chi tiêu nội bộ, liên quan quyền lợi cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) trong đơn vị trên cơ sở văn bản hướng dẫn của trên và lấy ý kiến của toàn thể CBCCVC tại Hội nghị Công chức, viên chức trước khi Thủ trưởng đơn vị ký ban hành. Không có trường hợp đơn vị tự đề ra các thủ tục hành chính ngoài những quy định đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định.

c) Xây dựng và thực hiện Quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của CBCCVC

- CBCCVC và người lao động tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 928/KH-SYT ngày 18/4/2014 của Sở Y tế về triển khai thực hiện Thông tư số 07/2013/TT-BYT ngày 25/02/2013 của Bộ Y tế về quy tắc ứng xử của CBCCVC và người lao động làm việc tại các đơn vị trong ngành Y tế và Quyết định số 930/QĐ-BCĐ của Ban chỉ đạo Quy tắc ứng xử ngày 18/4/2014 về việc phân công trách nhiệm các thành viên Ban chỉ đạo thực hiện quy tắc ứng xử trong ngành y tế.

- 01 trường hợp công chức (bà Huỳnh Thị Nở-Phó phụ trách phòng Tổ chức-Cán bộ) vi phạm khoản 3, Điều 18 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 những việc cán bộ, công chức không được làm liên quan đến đạo đức công vụ; Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức “Vi phạm quy định của pháp luật về thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, công chức”; đã xử lý kỷ luật với hình thức Giáng chức.

d) Việc chuyển đổi vị trí CBCCVC theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ: Trong tháng 4/2023, Sở Y tế có 01 trường hợp chuyển đổi vị trí công tác từ phòng Kế hoạch-Nghiệp vụ-Tài chính Sở Y tế sang Văn phòng Sở Y tế.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Tiếp tục thực hiện:

- Website ngành Y tế; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành và quản lý (*phần mềm tiếp nhận và xử lý ý kiến phản ánh của người dân qua đường dây nóng, đấu thầu thuốc, hồ sơ công văn, thuốc, bệnh nhân, tài chính,...*); sử dụng thư tín điện tử trong toàn ngành.

- Phần mềm TD Office được sử dụng trong toàn ngành, quy trình giải quyết cấp giấy hành nghề theo thủ tục 1 cửa, quản lý hồ sơ và tài liệu theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008; 04 đơn vị trực thuộc đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008; lương, phụ cấp và các khoản chi trả cho CBCCVC thể hiện qua thẻ ATM.

- Cung cấp 67% (49/73) thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh và dịch vụ công trực tuyến một phần trên cổng dịch vụ công của tỉnh. 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Y tế như: Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; chứng chỉ hành nghề Dược, giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, giấy đủ điều kiện kinh doanh Dược ... đã được ký số.

+ Áp dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt qua QR Code tính tiền tại các quầy thu viện phí hoặc máy POS đặt tại viện phí nội trú và ngoại trú; đăng ký khám bệnh qua mobile app, internet, tổng đài 19006888.

e) Minh bạch tài sản, thu nhập

- Năm 2022 có tổng 316 trường hợp kê khai tài sản, thu nhập, trong đó 01 trường hợp kê khai tài sản thu nhập thuộc diện Thanh tra Chính phủ quản lý (Giám đốc Sở Y tế); kê khai lần đầu là 89 trường hợp; kê khai bổ sung 15 trường hợp và kê khai hàng năm 212 trường hợp.

- Năm 2023 thực hiện kê khai tài sản, thu nhập vào Quý IV.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Qua công tác tự kiểm tra

Các đơn vị tự giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, tuyển dụng, cung ứng thuốc theo kết quả đấu thầu tập trung của Sở Y tế; đấu thầu hóa chất và vật tư y tế, xây dựng cơ bản,... chưa phát hiện có hành vi tham nhũng.

b) Qua hoạt động thanh tra: Ngày 06/7/2022, Giám đốc Sở Y tế ban

hành Quyết định số 382/QĐ-SYT về việc thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định về PCTN và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTKCLP) năm 2021 tại Bệnh viện Y, Dược cổ truyền (BVYDCT) và Quyết định số 528/QĐ-SYT ngày 06/9/2022 của Giám đốc Sở Y tế về việc gia hạn thời gian thanh tra. Ngày 17/10/2022, Giám đốc Sở Y tế ban hành Kết luận số 4669/KL-SYT về thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2021 tại Bệnh viện Y, Dược cổ truyền, qua thanh tra chưa phát hiện hành vi tham nhũng tại đơn vị.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: không có.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có): không có.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: không có.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: không có.

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: không có.

4. Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng

Giám đốc Sở, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở là người đứng đầu chịu trách nhiệm nếu cơ quan, đơn vị xảy ra các hành vi tham nhũng. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN được đưa vào tiêu chuẩn đánh giá hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của CBCCVC và người lao động.

Cấp ủy, thủ trưởng đơn vị trực thuộc tổ chức đánh giá kết quả thực hiện công tác PCTN, đề ra biện pháp khắc phục tồn tại, thiếu sót; nhắc nhở đảng viên về công tác PCTN trong cuộc họp định kỳ của Chi bộ và có kế hoạch kiểm tra đảng viên, CCVC thực hiện nghiêm túc các nội dung PCTN đã đề ra.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

Cấp ủy Đảng, Thủ trưởng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Ban thanh tra nhân dân, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị đã thực hiện việc giám sát, kiểm tra công tác PCTN tại đơn vị.

Nhân dân và các cơ quan dân cử luôn quan tâm đến hành vi tham nhũng, lãng phí. Những ý kiến phản ánh của nhân dân luôn được Ngành lắng nghe, tiếp thu, kiểm tra, xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật.

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng: không có.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến PCTN thường xuyên được quán triệt, chỉ đạo kịp thời cho thủ trưởng và cán bộ, công chức, viên chức phụ trách trên lĩnh vực này.

Trên cơ sở chỉ đạo của trên, tình hình thực tế của ngành, kế hoạch thanh tra hàng năm được xây dựng và sau khi kế hoạch được Giám đốc Sở phê duyệt, Thanh tra Sở đã tổ chức triển khai thực hiện đạt và vượt kế hoạch giao.

PCTN được giám sát, kiểm tra định kỳ hay đột xuất.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

Ngành Y tế đang tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các đơn vị trực thuộc, hạn chế đến mức thấp nhất vụ việc tham nhũng có khả năng xảy ra trong thời gian tới nhất là trong lĩnh vực tài chính, tổ chức cán bộ, đấu thầu thuốc, đấu thầu thiết bị, vật tư y tế.

III. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ

1. Đánh giá về công tác phòng, chống tham nhũng

Các văn bản PCTN được Sở triển khai kịp thời đến các đơn vị thuộc ngành, công tác thanh, kiểm tra luôn được Đảng ủy, Lãnh đạo Sở quan tâm chỉ đạo. CBCCVC được Cấp ủy Chi bộ, Thủ trưởng các đơn vị quán triệt. Một số lĩnh vực liên quan đến PCTN được thực hiện khá tốt; hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015 đã được thực hiện tại Văn phòng Sở, chế độ một cửa trong việc cấp các loại giấy chứng nhận hành nghề; các đơn vị đã triển khai đầy đủ, chấp hành tốt các văn bản quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành trên các lĩnh vực đấu thầu thuốc, vật tư y tế, xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản công đều sử dụng kinh phí theo quy định của Nhà nước ban hành; chế độ liên quan đến CBCCVC được công khai, ý kiến phản ánh của người dân về cách ứng xử của nhân viên y tế sau khi giải quyết được lưu lại trên hệ thống mạng ...

Thanh tra Sở là bộ phận thường trực Ban Chỉ đạo PCTN cùng với các phòng chức năng thuộc Sở tham mưu Giám đốc chỉ đạo các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế, các đơn vị tự tổ chức kiểm tra, giám sát các lĩnh vực hoạt động tại đơn vị; Sở Y tế thành lập Đoàn triển khai thanh, kiểm tra các đơn vị trong ngành về công tác PCTN, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Phương hướng, giải pháp, kiến nghị về công tác PCTN

a) Phương hướng, giải pháp

Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện tập trung vào các nội dung:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về PCTN đến toàn thể CBCCVN dưới nhiều hình thức.
- Công khai đầy đủ, kịp thời các lĩnh vực đấu thầu, mua sắm, thu chi tài chính, tuyển dụng... và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
- Triển khai và tổ chức thực hiện kịp thời các văn bản liên quan đến PCTN; tiếp tục chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính; kê khai tài sản theo quy định.
- Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở từng đơn vị, phát huy vai trò làm chủ của quần chúng trong công tác PCTN.
- Tăng cường vai trò tự giám sát, kiểm tra PCTN có sự chỉ đạo và tham gia của Cấp ủy Đảng, Thủ trưởng, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Ban thanh tra nhân dân, thanh tra của thủ trưởng và CCVC của đơn vị.
- Thanh tra việc chấp hành PCTN tại các các đơn vị.
- Xử lý kịp thời đúng quy định hành vi tham nhũng.

b) Kiến nghị

Có chế tài cụ thể xử lý nghiêm những cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu, người có thẩm quyền không thực hiện hoặc thực hiện kém hiệu quả các chủ trương, chính sách và giải pháp PCTN.

Đính kèm Phụ lục 1, 2, 3.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Chủ tịch Công đoàn Ngành;
- Đăng Website (Mục PCTN);
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, Thanh tra.

GIÁM ĐỐC

Lê Vũ Chương

Biểu số: 01/PCTN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Số liệu tính từ ngày 01/10/2022 đến ngày 31/7/2023

(Kèm theo Báo cáo số/BC- SYT ngày/7/2023 của Sở Y tế)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	10
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	02
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	11
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	Khoảng 1500
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	12 (Quy chế chi tiêu nội bộ)
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	02

12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	01
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	01
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	91 ¹

¹ 91 thủ tục hành chính, trong đó 73 thủ tục hành chính được tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; 17 thủ tục hành chính tại các đơn vị trực thuộc Sở và 01 thủ tục hành chính cấp xã

26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị ²	Thủ tục	/
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	316
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	01
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	0
35.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0

²49 thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong đó 31 thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 18 thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần

40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	0
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0

53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	0
<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>			
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>			
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
<i>Qua điều tra tội phạm</i>			
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>			
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG			
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	<i>Khiển trách</i>	Người	0

66.2	- Cảnh cáo	Người	0
66.3	- Cách chức	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	0
68.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	0
68.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	0
68.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
76	Đất đai	m ²	0
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0

76.2	- <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp</i>	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0
	PCTN TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

Ghi chú:

- Khi báo cáo các đơn vị không sửa đổi nội dung các tiêu chí thống kê trong biểu số liệu
- Không thống kê số liệu vào những mục nội dung mà cột mã số (MS) và cột đơn vị tính trong biểu mẫu để trống.
- Các địa phương chỉ đưa vào biểu mẫu này số liệu thống kê về kết quả công tác PCTN của địa phương, không thống kê kết quả của các cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn
- (1) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo

- (2) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo

Biểu số: 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

Số liệu tính từ ngày 01/10/2022 đến ngày 31/7/2023

(Kèm theo Báo cáo số:/BC-SYT ngày...../7/2023 của Sở Y tế)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	Không có				
2					
...					

Biểu số: 03/PCTN

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHỮNG^(*)

Số liệu tính từ ngày 01/10/2022 đến ngày 31/7/2023

(Kèm theo Báo cáo số:/BC-SYT ngày...../7/2023 của Sở Y tế)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	Không có						
...							
Tổng số:							

Hướng dẫn cách ghi biểu:

(*) Phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố xét xử, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

- Cột (4), (5): Điền dấu "x"

- Cột (6): Nhập nội dung khi tích "x" tại Cột (5)